

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÚC HỢP KIM ĐỆ NHẤT CÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÚC HỢP KIM ĐỆ NHẤT CÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DE NHAT CONG CASTING ALLOY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DE NHAT CONG CA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108717106

3. Ngày thành lập: 26/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô số 7-ĐG1, Khu đấu giá quyền sử dụng đất, ngõ 97 phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Đúc sắt, thép	2431
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
9.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
10.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
11.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
35.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
42.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
43.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ Môi giới bất động sản; Dịch vụ Tư vấn bất động sản; Dịch vụ Quản lý bất động sản	6820

50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662
56.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
57.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
58.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà ăn;	2599
59.	Phá dỡ	4311
60.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
65.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
66.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
69.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4761
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
75.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
76.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
80.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản, kho ngoại quan)	5210
81.	Bốc xếp hàng hóa	5224
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯƠNG TIẾN DŨNG	Xóm 3, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0360770062 94	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		
2	NGÔ THỊ NGỌC	Xóm 3, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	162414551	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
3	LƯƠNG VĂN SỸ	Xóm 11, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	0360830021 63	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG TIỀN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/10/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036077006294

Ngày cấp: 18/05/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội